

Bản án số: 89/2025/HS-ST  
Ngày 29-5-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như .

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Hương - Chánh Văn phòng Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng.
2. Bà Đoàn Kim Cúc - Phó Trưởng phòng Giáo dục Trung học Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Cao Bằng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hứa Văn Q** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 02 năm 2007 tại: xã Đ, huyện T, Cao Bằng; Nơi thường trú/Nơi ở hiện tại: xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hứa Văn T (sinh năm 1976) và con bà: Lý Thị H (sinh năm 1978); Vợ, Con: không có; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Nông Văn T1** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 tại: xã Đ, huyện T, Cao Bằng; Nơi thường trú/Nơi ở hiện tại: xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn L (sinh năm 1979) và con bà: Hà Thị K (sinh năm 1979); Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được thay

thể biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn Q, Nông Văn T1*: Ông Nông Văn D  
- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hứa Văn Q*: Ông Hứa Văn T2 sinh năm 1993, là chú ruột của bị cáo. Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nông Văn T1*: Bà Hà Thị Ké sinh 1979, là mẹ đẻ của bị cáo. Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nông Văn L1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20h30 ngày 10/01/2025 tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh C chủ trì, phối hợp với Công an xã C, huyện T thực hiện nhiệm vụ, phát hiện có 02 (hai) đối tượng điều khiển xe gắn máy BKS 11K1- 122.62 di chuyển theo hướng từ khu du lịch sinh thái NaSan ra đường quốc lộ, vận chuyển theo 01 (một) bao tải dừa, biểu hiện nghi vấn vận chuyển trái phép hàng cấm. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người điều khiển xe là Nông Văn T1 (Sinh ngày 28/4/2007), ngồi sau xe là đối tượng Hứa Văn Q (Sinh ngày 26/02/2007; cùng trú tại: xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng), giữa hai đối tượng có 01 (một) bao tải dừa màu vàng, bên ngoài có chữ nước ngoài, kiểm tra bên trong bao tải có nhiều khối hình hộp được dán giấy màu vàng, đỏ, nghi là pháo nổ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người và toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an tỉnh C để tiếp tục làm rõ vụ việc.

Hồi 07h00 ngày 11/01/2025 tại Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh C; tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng: “Bên trong bao tải dừa màu vàng chứa 12 (mười hai) khối hộp chữ nhật, có bao bì màu đỏ, hồng, bạc và chứa nhiều ký tự nước ngoài, mỗi hộp có kích thước dài, rộng, cao là 16,5 x 14,5 x 14,5 (nghi là pháo nổ), có mẫu mã, chủng loại và khối lượng giống nhau. Mỗi hộp có khối lượng là 1,48kg (một phẩy bốn mươi tám kilogam); Tổng khối lượng 12 hộp là 17,76kg (mười bảy phẩy bảy mươi sáu kilogam)”.

Kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C, Kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ”. Căn cứ theo Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ: Về quản lý, sử dụng pháo; xác định pháo nổ là hàng cấm.

*Quá trình điều tra, xác định:*

Ngày 07/01/2024, Q tham gia nhóm Facebook “MUA BÁN PHÁO

TRUNG” và thấy trong nhóm có tài khoản Facebook tên “Nguyễn Đ” viết nội dung “muốn mua pháo, ai có không”; sau khi thấy nội dung này, Q chủ động kết bạn làm quen và nhắn tin riêng với “Nguyễn Đ”, “Nguyễn Đ” giới thiệu là nhà ở huyện H, tỉnh Cao Bằng (không nói rõ địa chỉ), sau đó “Nguyễn Đ” cho Q tài khoản wechat để tiện nói chuyện. Qua ứng dụng wechat, Đ nói hiện nay Đ đang có người quen bên Trung Quốc, ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, làng tiếp giáp với xã Đ, huyện T, nếu Q lên biên giới lấy pháo về được thì Đ sẽ trả công cho; Q hỏi thì Đ nói là có 12 (mười hai) hộp pháo loại pháo 36 (ba mươi sáu ống phóng), nếu lấy về từ biên giới về được thì Đ trả cho 300.000đ/hộp (ba trăm nghìn đồng trên một hộp pháo), tổng số tiền là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), Q đồng ý. Ngày hôm sau, qua ứng dụng wechat Q nhắn tin cho Nông Văn T1 để nói về việc vận chuyển pháo, Q rủ T1 đi lên mốc biên giới lấy pháo cho “Nguyễn Đ”, tiền công được bao nhiêu thì chia đôi, T1 đồng ý.

Đến ngày 08/01/2025, Đ nhắn tin cho Quang thông T3 01 (một) tài khoản wechat khác, nói đây là người quen của Đ bên Trung Quốc, bảo Q kết bạn và liên lạc với người này để nhận pháo; sau đó Q kết bạn với tài khoản này rồi nói chuyện với nhau bằng tiếng dân tộc khu vực biên giới, người bên Trung Quốc hẹn Q khoảng 16 giờ ngày 09/01/2025 thì đến khu vực hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc khu vực mốc mốc 816 (mốc 59 cũ) để nhận pháo. Theo thỏa thuận, Q và T1 cùng nhau đến gần khu vực mốc 816 (mốc 59 cũ), liên lạc với người giao hàng bên Trung Quốc thì người này nói pháo để trong bao tải màu vàng, để cạnh đường mòn bên hàng rào lãnh thổ Trung Quốc, trên hàng rào phân định biên giới lãnh thổ Việt Nam - Trung Quốc có lỗ thùng, khi chui sang một đoạn sẽ thấy ngay; Theo lời chỉ dẫn, Q và T1 cùng đi bộ qua hàng rào để sang bên phía lãnh thổ Trung Quốc, thấy có 01 (một) người đàn ông đứng cách đó một đoạn, chỉ cho Q vị trí để pháo, Q thấy bao tải giống như lời miêu tả, mở ra thì thấy có nhiều hộp pháo; sau đó Q và T1 thay nhau vác bao tải pháo về lãnh thổ Việt Nam rồi mang đi cất giấu ở bờ nương gần nhà của Q, lúc này Q và T1 mở ra đếm thì thấy có đủ 12 (mười hai) hộp pháo hoa Trung Quốc, loại 36 (ba mươi sáu) ống phóng. Q báo cho “Nguyễn Đ” biết đã nhận đủ số pháo, Đ bảo ngày 10/01/2025 sẽ cho người đến lấy pháo, Đ gửi cho Q một tài khoản zalo tên “Ân nana” để kết bạn, Đ nói đây là em của Đ và là người sẽ đến lấy pháo; sau đó Q kết bạn với tài khoản zalo này, hai bên thống nhất khoảng 20 giờ ngày 10/01/2025 sẽ giao nhận pháo và thanh toán tiền công ở đoạn đường gần khu D, xóm P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 10/01/2025, T1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 11K1-122.62 đến nhà đón Q, cùng nhau đến địa điểm cất giấu để lấy pháo, Q ngồi sau ôm bao pháo còn T1 điều khiển xe; cả hai đi đến khu vực gần cầu dẫn vào khu D thì gặp người đàn ông sử dụng tài khoản zalo tên “Ân nana” (khoảng 30 tuổi, đi xe máy màu đỏ, không lắp biển số, không nhìn rõ khuôn mặt), lúc này “Ân nana” nói không có dây buộc, phải đi mượn dây, sẽ quay lại ngay; khi người này đi khỏi, T1 và Q cũng đi ra theo hướng đường Quốc lộ để đợi, đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSCB-P2 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hứa Văn Q, Nông

Văn T1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hứa Văn Q, Nông Văn T1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn Q, Nông Văn T1 về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hứa Văn Q, Nông Văn T1 mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động của các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; trả lại xe máy cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn L1.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Trợ giúp viên Nông Văn D trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hứa Văn Q, Nông Văn T1:** Nhất trí với cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ, hành vi phạm tội; Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa đầy đủ. Bị cáo phạm tội một phần do hoàn cảnh kinh tế, chưa nhận thức đầy đủ về hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định của người chưa thành niên phạm tội, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo. Về xử lý vật chứng: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến bổ sung bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội; L2 khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20h30 ngày 10/01/2025; Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 11/01/2025; Kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của Hứa Văn Q và Nông Văn T1 cố ý vận chuyển pháo nổ với số lượng 12 (mười hai) hộp Pháo, loại Pháo 36 (ba mươi sáu) ống phóng, có tổng trọng lượng là 17,76kg (mười bảy phẩy bảy mươi sáu kilogam) từ lãnh thổ Trung Quốc qua biên giới vào lãnh thổ Việt Nam nhằm mục đích nhận được số tiền công là 3.600.000,đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Vào hồi 20h30 ngày 10/01/2025 tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng Hứa Văn Q và Nông Văn T1 đang vận chuyển Pháo nổ để giao cho người đàn ông sử dụng tài khoản zalo tên “Ân nana” thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Do chưa thực hiện thành công hành vi phạm tội nên Q và T1 chưa nhận được số tiền công theo thỏa thuận.

Hành vi của các bị cáo Hứa Văn Q, Nông Văn T1 đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hứa Văn Q được 17 tuổi 11 tháng 15 ngày, bị cáo Nông Văn T1 được 17 tuổi 9 tháng 13 ngày. Theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội là nhằm kiếm lời bất hợp pháp từ việc vận chuyển hàng cấm. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý, sử dụng pháo, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hứa Văn Q và Nông Văn T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp sinh sống ở vùng biên giới Việt Nam Trung Quốc nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 BLHS. Ngoài ra, các bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Hứa Văn Q là người trực tiếp liên hệ với người mua pháo và người Trung Quốc, sau đó rủ bị cáo Nông Văn T1 cùng tham gia vận chuyển pháo qua biên giới, các bị cáo phạm tội với vai trò người thực hành, đều là đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo cũng do kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng giáp biên giới Việt Nam Trung Quốc, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa thức đầy đủ về hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo tại địa phương, nên không cần xử hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử hình phạt mức án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu 02 (hai) điện thoại di động của các bị cáo do các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại chiếc xe máy cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn L1; địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 11K1-122.62, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Xanh Xám Đen; số máy: G3D4E750025, số khung: RLCUG0610JY721300, dung tích xi lanh: 149cm<sup>3</sup>, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất:

2018 (ngày đăng ký: 27/02/2019), xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, vỏ xe có nhiều vết xước đã cũ (Kèm theo 01 chìa khóa xe).

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn Đ” và tài khoản W tên “Ulatroi” (nhà ở huyện H, tỉnh Cao Bằng) đã thuê Hứa Văn Q vận chuyển hàng cấm: Quá trình điều tra không xác định được thông tin cụ thể, không xác định được đối tượng, bản thân Q cũng không quen biết người này nên không có cơ sở để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với đàn ông Trung Quốc đã trao đổi việc giao, nhận Pháo với Hứa Văn Q: Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo, không thu thập được thông tin gì về người này nên không có cơ sở để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản zalo tên “Ân nana”, là người nhận Pháo với Hứa Văn Q và Nông Văn T1: Quá trình điều tra, bản thân Q và T1 cũng không quen biết người này, ngoài lời khai của các bị cáo không thu thập được thông tin gì nên không có cơ sở để điều tra xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Hứa Văn Q, Nông Văn T1 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Hứa Văn Q, Nông Văn T1.

Xử phạt:

- Bị cáo Hứa Văn Q - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/5/2025.

- Bị cáo Nông Văn T1 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/5/2025.

Giao hai bị cáo Hứa Văn Q, Nông Văn T1 cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội*

*mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại di động của Hứa Văn Q”. Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C;

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại di động của Nông Văn T1”. Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

Trả lại chiếc xe máy cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn L1; địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 11K1-122.62, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Xanh Xám Đen; số máy: G3D4E750025, số khung: RLCUG0610JY721300, dung tích xi lanh: 149cm<sup>3</sup>, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2018 (ngày đăng ký: 27/02/2019), xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, vỏ xe có nhiều vết xước đã cũ (Kèm theo 01 chìa khóa xe). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C thu giữ giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô nói trên.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11/02/2025 của Phòng C1 - Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 87 ngày 22 tháng 4 năm 2025.

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQCSĐT-CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phòng TT, KT&THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Như**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đàm Thanh**

**Hoàng Thị Lâm**

**Nguyễn Thị Vân Khánh**

